

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

TRƯỜNG THCS LƯƠNG THẾ VINH

ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2021 – 2022

Môn: Toán 6

Thời gian: 90 phút

(Không kể thời gian phát đề)

I. Trắc nghiệm (7 điểm). Chọn đáp án đúng.**Câu 1:** Cho tập hợp $M = \{x | x \in \mathbb{N}, 10 < x < 14\}$. Cách viết dưới dạng liệt kê là:

- A. $M = \{10; 11; 12\}$ B. $M = \{11; 12; 13\}$ C. $M = \{12; 13; 14\}$ D. $M = \{10; 14\}$

Câu 2: Tìm x, biết: $x - 35 = 42$. Kết quả x bằng:

- A. 7 B. 35 C. 42 D. 77

Câu 3: Số vừa chia hết cho 2, vừa chia hết cho 5 là:

- A. 123 B. 132 C. 135 D. 130

Câu 4: Trong các số sau, số nào là số nguyên tố ?

- A. 8 B. 9 C. 3 D. 4

Câu 5: ƯCLN (80; 100) là:

- A. 20 B. 400 C. 40 D. 32

Câu 6: Cho các số nguyên $-10; 5; 0; -7; 6$. Sắp xếp theo thứ tự tăng dần là:

- A. $-10; 5; 0; -7; 6$ B. $-10; -7; 0; 5; 6$ C. $0; 5; 6; -7; -10$ D. $0; -10; -7; 5; 6$

Câu 7: Bạn An mua 5 quyển vở, 7 cây bút bi. Giá mỗi quyển vở là 10 000 đồng, giá mỗi cây bút bi là 5 000 đồng. Hỏi số tiền bạn An phải trả là bao nhiêu tiền ?

- A. 85 000 đồng B. 50 000 đồng C. 70 000 đồng D. 95 000 đồng

Câu 8: Mũi khoan của một giàn khoan trên biển đang ở độ cao 6m trên mực nước biển, chú công nhân điều khiển nó hạ xuống 11m. Vậy mũi khoan ở độ cao nào (so với mực nước biển) sau khi hạ ?

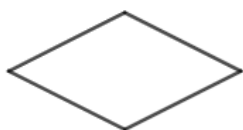
- A. -1 m B. -2 m C. -4 m D. -5 m

Câu 9: Hình dưới đây là hình gì ?

- A. Hình vuông B. Tam giác đều C. Lục giác đều D. Hình bình hành

Câu 10: Hình bình hành là hình số mấy ?

Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

- A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

Câu 11: Một khu vườn hình chữ nhật, có chiều dài bằng 32m, chiều rộng bằng 26m. Chu vi khu vườn bằng:

- A. 116 m B. 6 m C. 84 m D. 58 m

Câu 12: Một vườn rau hình vuông, có cạnh bằng 18m. Diện tích vườn rau bằng:

- A. $72m^2$ B. $324 m^2$ C. $36 m^2$ D. $18 m^2$

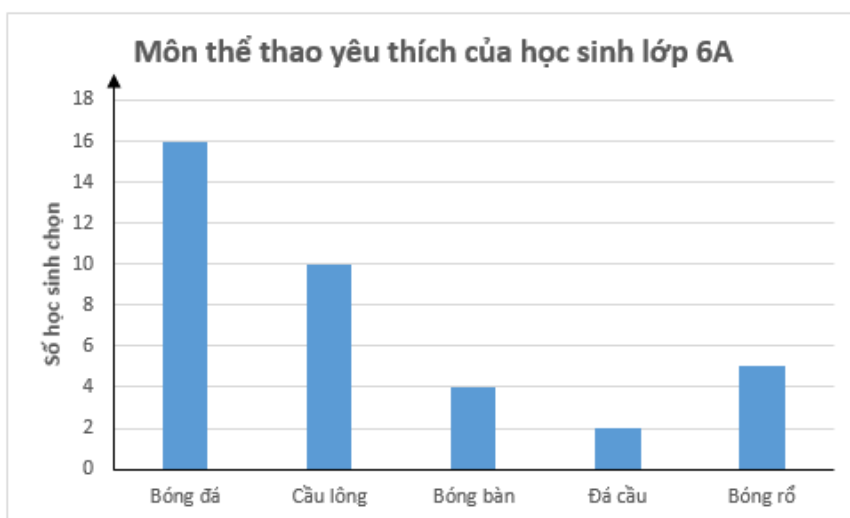
Câu 13: Xếp loại học lực của học sinh tổ 1 lớp 6A được ghi lại trong bảng dữ liệu sau:

K	G	Tb	K	G	Tb
K	Tb	K	G	K	Tb

Có bao nhiêu bạn xếp loại trung bình ? (G: Giỏi, K: Khá, Tb: Trung bình).

- A. 5 B. 4 C. 3 D. 2

Câu 14: Cho biểu đồ cột:



Số học sinh thích chơi bóng bàn là bao nhiêu học sinh ?

- A. 10 B. 5 C. 2 D. 4

II. Tự luận (3 điểm)

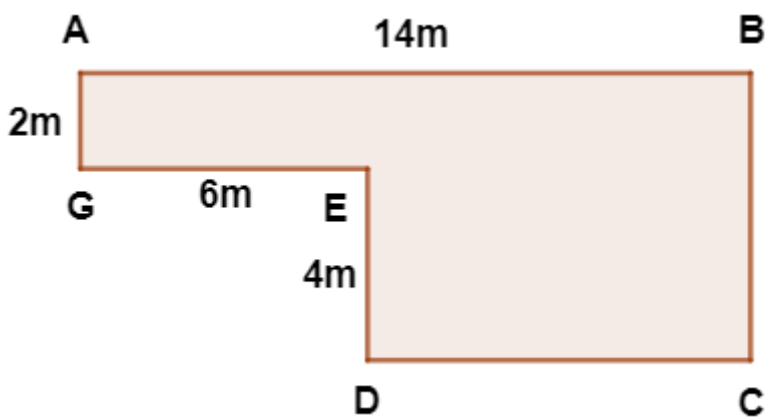
Câu 1 (1 điểm): Thực hiện phép tính

- a) $32.61 + 32.39$
b) $180 : [120 - (15.2^2 + 30)]$

Câu 2 (0,5 điểm): Tìm x, biết: $4x - 20 = 36$

Câu 3 (1 điểm): Học sinh khối 6 của trường THCS Lương Thế Vinh trong khoảng từ 350 đến 400 học sinh. Nếu xếp thành hàng 10, 20, 45 thì vừa đủ. Tính số học sinh khối 6.

Câu 4 (0,5 điểm): Người ta dự định sơn bức tường như hình vẽ, biết $AB = 14m$, $AG = 2m$, $GE = 6m$, $ED = 4m$. Tính diện tích cần sơn.



Hết

HƯỚNG DẪN CHẤM TOÁN 6 (HK1 NĂM HỌC 2021 – 2022)

I. TRẮC NGHIỆM

1. B	2. D	3. D	4. C	5. A	6. B	7. A
8. D	9. C	10. C	11. A	12. B	13. B	14. D

II. TỰ LUẬN

Câu 1 (1 điểm): Thực hiện phép tính

a) $32.61 + 32.39 = 32. (61 + 39) = 32.100 = 3200$ (0,5 điểm)

b) $180 : [120 - (15.2^2 + 30)] = 180 : [120 - (15.4 + 30)] = 180 : [120 - 90] = 180 : 30 = 6$ (0,5 đ)

Câu 2 (0,5 điểm): Tìm x, biết:

$4x - 20 = 36 \Rightarrow 4x = 56 \Rightarrow x = 14$ (0,5 điểm)

Câu 3 (1 điểm):

Gọi a là số học sinh khối 6 của trường ($a \in \mathbb{N}^*$)

$a \equiv 10, a \equiv 20, a \equiv 45$ và $350 \leq a \leq 400$ (0,25 đ)

$a \equiv BC(10; 20; 45)$ và $350 \leq a \leq 400$

$10 = 2.5; 20 = 2^2.5; 45 = 3^2.5$

$BCNN(10, 20, 45) = 2^2.3^2.5 = 180$ (0,25 đ)

$BC(10; 20; 45) = B(180) = \{0; 180; 360; 540; \dots\}$

Vì $350 \leq a \leq 400$ nên $a = 360$ (0,25 đ)

Vậy số học sinh khối 6 là 360 học sinh (0,25 đ)

Câu 4 (0,5 điểm):

Tách ra 2 hình, tính đúng 1 hình 0,25 điểm

Học sinh làm cách khác đúng vẫn đạt điểm tối đa